

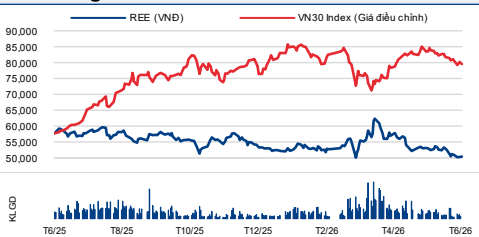
Mua vào

Giá mục tiêu: VND68,783
Tiềm năng tăng/giảm: 36.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (12/6/2026)	50,400
Mã Bloomberg	REE VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	50,176-62,350
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	50,340
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	31,395
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,193
Slg CP lưu hành (tr.đv)	623
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	265
Slg CP NN được mua (tr.đv)	0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	49.0%
Tỷ lệ freefloat	34.8%
Cổ đông lớn	Platinum Victory (41.6%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	10,012	11,982	13,510
EBITDA đc (tỷ đồng)	4,385	4,650	4,864
LNTT (tỷ đồng)	3,520	3,880	4,163
LNT ĐC (tỷ đồng)	2,529	2,962	3,166
FCF (tỷ đồng)	688	1,278	1,456
EPS ĐC (đồng)	4,061	4,754	5,082
DPS (đồng)	870	870	870
BVPS (đồng)	33,626	37,392	41,596
T.trưởng EBITDA (%)	17.7	6.04	4.60
T.trưởng EPS ĐC (%)	2.06	17.1	6.89
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	43.8	38.8	36.0
Tỷ suất LNTT (%)	35.2	32.4	30.8
Tỷ suất LNT ĐC (%)	25.3	24.7	23.4
Tỷ lệ LN trả CT (%)	21.4	18.3	17.1
Nợ thuần/VCSH (%)	42.9	37.3	28.1
ROAE (%)	12.7	13.4	12.9
ROACE (%)	8.93	9.48	9.41
EV/doanh thu (lần)	3.92	3.29	2.81
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.94	8.48	7.80
P/E ĐC (lần)	12.4	10.6	9.92
P/B (lần)	1.50	1.35	1.21
Lợi suất cổ tức (%)	1.73	1.73	1.73

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

REE là tập đoàn đa ngành đầu tư chuyên về các ngành dịch vụ tiện ích. Công ty đang dần mở rộng sang phát triển năng lượng tái tạo bên cạnh các mảng kinh doanh khác như cho thuê văn phòng, bất động sản và xây lắp điện.

Chuyên viên phân tích

Natalie Nguyễn

Trưởng Phòng, Ngành Năng Lượng
natalie.nguyen@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 110

Nguyễn Hoàng Nam

Giám Đốc, Ngành Năng Lượng
nam.nhoang@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 190

Đẩy mạnh phát triển các dự án năng lượng tái tạo

- Tại Hội nghị Emerging Vietnam 2026 do HSC tổ chức, Tổng Giám đốc của REE đã khẳng định năng lượng tái tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng cốt lõi của công ty, với định hướng chiến lược tập trung mở rộng quy mô các dự án năng lượng tái tạo, đồng thời chủ động đón đầu các cơ hội thương mại từ hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS) và cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA).
- BLĐ cho biết hoạt động của công ty vẫn duy trì được sự ổn định và tính chống chịu cao, bất chấp những thách thức chung của ngành. Tình trạng sụt giảm sản lượng của mảng thủy điện do ảnh hưởng từ hiện tượng El Niño dự kiến sẽ được bù đắp một phần nhờ hiệu suất huy động tích cực từ danh mục điện gió, kết hợp với xu hướng cải thiện của giá bán điện bình quân.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 3% trong 1 tháng qua, REE đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,4 lần, thấp hơn 1,6 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu 68.783đ (tiềm năng tăng giá là 36,5%).

Sự kiện: Hội nghị HSC Emerging Vietnam 2026

BLĐ REE đã tham gia Hội nghị HSC Emerging Vietnam 2026 và có buổi thuyết trình đầu tiên trước các nhà đầu tư tại một sự kiện quy mô lớn, đồng thời là lần xuất hiện trước công chúng đầu tiên của tân Tổng Giám đốc Nguyễn Ngọc Thái Bình.

Cập nhật chiến lược: Tập trung vào mảng năng lượng tái tạo cốt lõi

Tổng Giám đốc tái khẳng định năng lượng tái tạo tiếp tục đóng vai trò là nền tảng tăng trưởng cốt lõi trong dài hạn của REE. Định hướng phát triển công suất trong tương lai sẽ tập trung chiến lược vào các phân khúc điện gió gần bờ, điện gió ngoài khơi và điện mặt trời nổi. Các dự án trọng điểm bao gồm nhà máy điện gió gần bờ Duyên Hải 2 và 3 với tổng công suất 128 MW dự kiến sẽ đi vào vận hành trước tháng 10/2026, dự án điện gió gần bờ Phú Cường công suất 200 MW đặt mục tiêu vận hành thương mại vào cuối năm 2027, cùng các cơ hội đầu tư điện mặt trời nổi quy mô lớn tại hồ thủy điện Thác Bà với 500 MW và Thác Mơ với 375 MW. Ngoài ra, REE đang đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án điện gió ngoài khơi công suất 500 MW tại tỉnh Vĩnh Long và hiện đang trong quá trình đo đạc khí tượng hải văn. Theo BLĐ, REE đang chủ động tái định hình chiến lược vận hành nhằm tối ưu hóa hiệu quả và đảm bảo tính tương thích với lộ trình phát triển của ngành điện tại Việt Nam. Công ty đang đánh giá việc tích hợp hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS) vào các dự án điện mặt trời nổi tương lai và nhìn thấy nhiều cơ hội tiềm năng từ cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA).

Hoạt động vận hành vững vàng trước thách thức của ngành

Mặc dù tình trạng nghẽn mạch truyền tải tại miền Nam làm trì hoãn ngày vận hành thương mại của một số dự án năng lượng tái tạo, REE vẫn tiếp tục ưu tiên lập kế hoạch đầu nối lưới điện và đánh giá tính khả thi một cách kỹ lưỡng nhằm giảm thiểu rủi ro cắt giảm sản lượng và đảm bảo tính sẵn sàng của dự án. Liên quan đến công tác điều tra các dự án hạ tầng truyền tải trong thời gian gần đây, BLĐ cho biết tác động chỉ dừng lại ở việc thay đổi cục bộ một số đối tác cung cấp dịch vụ tư vấn.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 16/6.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tiến độ các dự án năng lượng tái tạo, REE

Dự án	Loại hình điện	Công suất (MW)	Thời gian vận hành dự kiến	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
Duyên Hải 2 & 3 (V1-3/ V1-5/ V1-6 gđ 2)	Điện gió gần bờ	128	Q4/26	6,121
Thủy điện Trà Khúc 2	Thủy điện	30	Q4/26	1,200
Phú Cường 1A & 1B	Điện gió gần bờ	200	Q4/27	9,140
Nam Bộ 3	Điện gió ngoài khơi	500	2030	TBD
Total	n/m	858	n/m	n/m

Nguồn: REE, HSC ước tính

Rủi ro tiến độ được kiểm soát tốt khi quy trình phê duyệt pháp lý và tiến độ thi công cơ xưởng không ghi nhận sự gián đoạn nghiêm trọng nào. Đối với mảng điện, BLĐ tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến của hiện tượng El Niño, yếu tố có thể gây áp lực lên sản lượng thủy điện nhưng có thể được bù đắp một phần nhờ sản lượng huy động từ điện gió tích cực hơn và giá điện cao hơn, thể hiện qua việc giá thị trường toàn phần trên thị trường bán buôn điện cạnh tranh đã đạt mức 1.754 đồng/kWh vào tháng 4/2026, tăng 25% so với cùng kỳ.

Mặc dù tình trạng nghẽn mạch truyền tải tại miền Nam làm trì hoãn ngày vận hành thương mại của một số dự án năng lượng tái tạo, REE vẫn tiếp tục ưu tiên lập kế hoạch đấu nối lưới điện và đánh giá tính khả thi một cách kỹ lưỡng nhằm giảm thiểu rủi ro cắt giảm sản lượng và đảm bảo tính sẵn sàng của dự án. Liên quan đến công tác điều tra các dự án hạ tầng truyền tải trong thời gian gần đây, BLĐ cho biết tác động chỉ dừng lại ở việc thay đổi cục bộ một số đối tác cung cấp dịch vụ tư vấn. Rủi ro tiến độ được kiểm soát tốt khi quy trình phê duyệt pháp lý và tiến độ thi công cơ xưởng không ghi nhận sự gián đoạn nghiêm trọng nào. Đối với mảng điện, BLĐ tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến của hiện tượng El Niño, yếu tố có thể gây áp lực lên sản lượng thủy điện nhưng có thể được bù đắp một phần nhờ sản lượng huy động từ điện gió tích cực hơn và giá điện cao hơn, thể hiện qua việc giá thị trường toàn phần trên thị trường bán buôn điện cạnh tranh đã đạt mức 1.754 đồng/kWh vào tháng 4/2026, tăng 25% so với cùng kỳ.

Duy trì khuyến nghị Mua vào

Sau khi giá cổ phiếu giảm 3% trong 1 tháng qua, REE đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,4 lần, thấp hơn 1,6 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 1/2023 ở mức 11,6 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu 68.783đ (tiềm năng tăng giá là 36,5%).

Bên cạnh mảng điện, mảng cơ điện (M&E) của REE tiếp tục ghi nhận động lực tăng trưởng vững chắc nhờ sở hữu danh mục dự án có tính chất kỹ thuật phức tạp ngày càng mở rộng, tiêu biểu là nhóm trung tâm dữ liệu và hạ tầng hàng không. Trong đó, điểm nhấn chiến lược là hợp đồng tổng thầu trị giá 100 triệu USD tại đại dự án Sân bay Quốc tế Long Thành. Trong khi đó, mảng cho thuê văn phòng duy trì hiệu suất hoạt động ổn định với tỷ lệ lấp đầy đạt khoảng 92% trên toàn bộ danh mục, ngoại trừ tòa nhà E-town 6 mới được đưa vào hoạt động và hiện đang trong quá trình nâng dần tỷ lệ lấp đầy từ mức 58%. Dự án này hưởng lợi từ vị thế cao cấp vì là một trong hai tòa nhà văn phòng xanh duy nhất đạt chứng nhận Platinum tại Thành phố Hồ Chí Minh.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	8,384	10,012	11,982	13,510	14,850
Lợi nhuận gộp	3,124	3,775	4,394	4,719	4,991
Chi phí BH&QL	(696)	(775)	(988)	(1,128)	(1,249)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	2,428	3,000	3,406	3,591	3,742
Lãi vay thuần	(473)	(293)	(438)	(380)	(269)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	717	840	912	952	993
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	34.4	(27.1)	0	0	0
LN TT	2,707	3,520	3,880	4,163	4,466
Chi phí thuế TNDN	(292)	(369)	(388)	(416)	(447)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(403)	(621)	(531)	(581)	(627)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	2,013	2,529	2,962	3,166	3,392
Lợi nhuận thuần ĐC	2,013	2,529	2,962	3,166	3,392
EBITDA ĐC	3,727	4,385	4,650	4,864	5,145
EPS (đồng)	3,979	4,061	4,754	5,082	5,446
EPS ĐC (đồng)	3,979	4,061	4,754	5,082	5,446
DPS (đồng)	870	870	870	870	870
Slg CP bình quân (triệu đv)	506	623	623	623	623
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	542	623	623	623	623
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	542	623	623	623	623

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	5,636	3,046	2,513	3,813	5,448
Đầu tư ngắn hạn	1,060	4,652	4,652	4,652	4,652
Phải thu khách hàng	3,130	4,192	5,268	5,925	6,501
Hàng tồn kho	1,277	1,524	2,065	2,402	2,701
Các tài sản ngắn hạn khác	183	288	360	417	467
Tổng tài sản ngắn hạn	11,286	13,701	14,857	17,208	19,769
TSCĐ hữu hình	13,890	14,059	16,758	16,996	17,109
TSCĐ vô hình	71.0	70.4	62.2	51.3	36.8
Bất động sản đầu tư	2,542	2,478	2,383	2,288	2,193
Đầu tư dài hạn	266	266	279	293	308
Đầu tư vào Cty LD,LK	5,933	6,046	6,288	6,539	6,801
Tài sản dài hạn khác	2,374	3,454	1,233	1,386	1,520
Tổng tài sản dài hạn	25,077	26,373	27,003	27,554	27,967
Tổng cộng tài sản	36,362	40,075	41,860	44,762	47,736
Nợ ngắn hạn	1,254	1,473	1,473	1,473	1,473
Phải trả người bán	724	1,258	986	1,143	1,282
Nợ ngắn hạn khác	922	921	1,528	1,744	1,929
Tổng nợ ngắn hạn	4,070	5,147	4,903	5,398	5,834
Nợ dài hạn	9,143	9,380	9,080	8,880	8,580
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	189	189	189	189	189
Nợ dài hạn khác	460	508	508	508	508
Tổng nợ dài hạn	9,792	10,077	9,777	9,577	9,277
Tổng nợ phải trả	13,908	15,278	14,718	15,001	15,129
Vốn chủ sở hữu	18,900	20,946	23,292	25,910	28,756
Lợi ích cổ đông thiểu số	3,555	3,850	3,850	3,850	3,850
Tổng vốn chủ sở hữu	22,455	24,797	27,142	29,761	32,606
Tổng nợ phải trả và VCSH	36,362	40,075	41,860	44,762	47,736
BVPS (đ)	34,893	33,626	37,392	41,596	46,163
Nợ thuần*/(tiền mặt)	4,761	7,806	8,039	6,539	4,604

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	2,428	3,000	3,406	3,591	3,742
Khấu hao	(1,298)	(1,385)	(1,244)	(1,273)	(1,403)
Lãi vay thuần	(473)	(293)	(438)	(380)	(269)
Thuế TNDN đã nộp	(292)	(369)	(388)	(416)	(447)
Thay đổi vốn lưu động	244	(1,435)	(2,387)	(2,435)	(2,171)
Khác	577	423	1,341	1,322	1,250
LCT thuần từ HKKD	3,784	2,711	2,778	2,956	3,509
Đầu tư TS dài hạn	(1,035)	(2,022)	(1,500)	(1,500)	(1,500)
Góp vốn & đầu tư	(761)	(5,197)	0	0	0
Thanh lý	723	1,713	(1,295)	218	62.5
Khác	1,279	951	326	368	405
LCT thuần từ HĐĐT	205	(4,556)	(2,469)	(914)	(1,033)
Cổ tức trả cho CSH	(1,027)	(966)	(542)	(542)	(542)
Thu từ phát hành CP	27.7	85.7	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(376)	135	(300)	(200)	(300)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,375)	(745)	(842)	(742)	(842)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	3,023	5,636	3,046	2,513	3,813
LCT thuần trong kỳ	2,613	(2,590)	(533)	1,300	1,635
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.02	0.01	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	5,636	3,046	2,513	3,813	5,448
Dòng tiền tự do	2,748	688	1,278	1,456	2,009

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	37.3	37.7	36.7	34.9	33.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	44.5	43.8	38.8	36.0	34.6
Tỷ suất LNT (%)	24.0	25.3	24.7	23.4	22.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	10.8	10.5	10.0	10.0	10.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(2.17)	19.4	19.7	12.8	9.92
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(11.7)	17.7	6.04	4.60	5.78
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(8.03)	25.7	17.1	6.89	7.16
Tăng trưởng EPS (%)	(14.5)	2.06	17.1	6.89	7.16
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(14.5)	2.06	17.1	6.89	7.16
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	21.9	21.4	18.3	17.1	16.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	11.1	12.7	13.4	12.9	12.4
ROACE (%)	7.68	8.93	9.48	9.41	9.21
Vòng quay tài sản (lần)	0.24	0.26	0.29	0.31	0.32
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.56	0.90	0.82	0.82	0.94
Số ngày tồn kho	88.6	89.2	99.3	99.7	100
Số ngày phải thu	217	245	253	246	241
Số ngày phải trả	50.3	73.6	47.5	47.4	47.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	30.5	42.9	37.3	28.1	18.9
Nợ/tài sản (%)	31.3	30.0	26.7	24.8	22.8
EBIT/lãi vay (lần)	5.13	10.2	7.78	9.45	13.9
Nợ/EBITDA (lần)	3.06	2.75	2.41	2.28	2.12
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.77	2.66	3.03	3.19	3.39
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.82	3.92	3.29	2.81	2.42
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.60	8.94	8.48	7.80	7.00
P/E (lần)	12.7	12.4	10.6	9.92	9.25
P/E ĐC (lần)	12.7	12.4	10.6	9.92	9.25
P/B (lần)	1.44	1.50	1.35	1.21	1.09
Lợi suất cổ tức (%)	1.73	1.73	1.73	1.73	1.73

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn